HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 505/NQ-HĐND	*Hưng Yên, ngày 28 tháng 10 năm 2024*

NGHỊ QUYẾT
Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án cải tạo, nâng cấp trạm bơm Trà Phương 3 tiêu thoát nước cho vùng các khu công nghiệp huyện Kim Động, Ân Thi, Yên Mỹ tỉnh Hưng Yên

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ HAI MƯƠI HAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Thực hiện Thông báo số 1804-TB/TU ngày 09 tháng 10 năm 2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chủ trương đầu tư các dự án thủy lợi;

Xét Tờ trình số 112/TTr-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án cải tạo, nâng cấp trạm bơm Trà Phương 3 tiêu thoát nước cho vùng các khu công nghiệp huyện Kim Động, Ân Thi, Yên Mỹ; Báo cáo thẩm tra số 801/BC-KTNS ngày 27 tháng 10 năm 2024 của Ban Kinh tế-Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án cải tạo, nâng cấp trạm bơm Trà Phương 3 tiêu thoát nước cho vùng các khu công nghiệp huyện Kim Động, Ân Thi, Yên Mỹ tỉnh Hưng Yên với nội dung như sau:

1. Tên dự án: cải tạo, nâng cấp trạm bơm Trà Phương 3 tiêu thoát nước cho vùng các khu công nghiệp huyện Kim Động, Ân Thi, Yên Mỹ tỉnh Hưng Yên.

2. Nhóm dự án: dự án nhóm B.

3. Cấp Quyết định chủ trương đầu tư: Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên.

4. Cấp Quyết định đầu tư dự án: Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên.

5. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn.

6. Địa điểm xây dựng: huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên.

7. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: 200.000 triệu đồng.

Trong đó:

- Chi phí giải phóng mặt bằng: 5.000 triệu đồng;

- Chi phí xây dựng: 116.869 triệu đồng;

- Chi phí thiết bị: 47.125 triệu đồng;

- Chi phí quản lý, tư vấn, chi phí khác: 12.824 triệu đồng;

- Chi phí dự phòng: 18.182 triệu đồng.

8. Nguồn vốn đầu tư: ngân sách tỉnh.

9. Thời gian thực hiện dự án: năm 2024-2026.

10. Hình thức đầu tư của dự án: cải tạo, nâng cấp.

11. Mục tiêu, quy mô dự án

11.1. Mục tiêu đầu tư: việc đầu tư cải tạo, nâng cấp trạm bơm Trà Phương 3 nhằm đảm bảo tiêu thoát nước chống ngập úng cho một phần diện tích các khu công nghiệp số 3, số 5, khu công nghiệp sạch… thuộc địa phận các huyện Kim Động, Ân Thi, Yên Mỹ và toàn bộ diện tích các cụm công nghiệp Chính Nghĩa, Đặng Lễ huyện Ân Thi và Kim Động; cụm công nghiệp Phạm Ngũ Lão - Nghĩa Dân; cụm công nghiệp Quảng Lãng - Đặng Lễ và diện tích đất đô thị, nông nghiệp với tổng diện tích tiêu khoảng 2.504 ha. Góp phần chống ngập úng, bảo vệ tài sản của nhân dân và doanh nghiệp trên địa bàn; tạo môi trường thuận lợi thu hút đầu tư tại địa bàn các huyện nói riêng và tỉnh Hưng Yên nói chung.

11.2. Quy mô đầu tư

a) Xây dựng trạm bơm với quy mô 10 máy bơm có công suất 8.000m^3/h/máy.

- Nhà trạm gồm 14 gian (10 gian máy, 03 gian sửa chữa, 01 gian điện). Kết cấu: Hệ khung cột, dầm chịu lực bằng BTCT; sàn mái đổ BTCT; mái lợp tôn chống nóng.

- Buồng hút: gồm 10 khoang bố trí ống hút máy bơm. Kết cấu: Móng, tường trụ pin, tường chắn đất, tường phá xoáy, sàn động cơ, sàn nhà trạm và dầm đỡ sàn động cơ, dầm đỡ sàn nhà trạm bằng BTCT; bê tông lót móng; gia cố nền móng buồng hút bằng cọc BTCT.

- Bể hút và kênh dẫn: nạo vét kè gia cố bể hút; vị trí cửa vào buồng hút bố trí tầng lọc ngược với kết cấu BTXM.

- Bể xả: tường và đáy bể xả bằng BTCT; bê tông lót móng; nền gia cố BTCT.

b) Xây dựng cống tiêu tự chảy: cống hộp gồm 2 khoang bằng BTCT.

c) Cải tạo, nạo vét và kè gia cố hệ thống kênh dẫn tiêu (sông Quảng Lãng) với chiều dài khoảng L = 5,0km. Các vị trí cải tạo, kè gia cố, nạo vét được cụ thể tại bước khảo sát lập thiết kế cơ sở.

d) Xây dựng nhà quản lý và công trình phụ trợ: xây dựng nhà quản lý với diện tích khoảng 140 m^2. Các hạng mục phụ trợ gồm sân, cổng, tường rào, bể nước…

đ) Xây mới trạm biến áp: trạm biến áp đảm bảo nguồn điện cung cấp cho trạm bơm với công suất 10 máy 8.000m^3/h hoạt động và điện chiếu sáng, sinh hoạt.

e) Cải tạo, sửa chữa, xây mới các công trình trên kênh

- Cầu, cống trên kênh: cải tạo, sửa chữa, xây dựng mới một số cầu, cống trên kênh theo chỉ tiêu thiết kế.

- Cống ngang đường hai bên bờ kênh.

g) Hạng mục thiết bị: 10 máy bơm 8.000m^3/h; hệ thống dầm cầu trục, tủ điện, máy đóng mở các loại, thiết bị trạm biến áp…

Điều 2.Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân giao Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Quyết định đầu tư dự án theo thẩm quyền, đúng quy định của pháp luật khi đã đảm bảo về nguồn vốn để triển khai thực hiện dự án, phù hợp với quy hoạch tỉnh và địa phương. Đánh giá đúng hiện trạng và xác định quy mô dự án, suất đầu tư, tổng mức đầu tư phù hợp, đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm và đúng quy định của pháp luật; đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật xây dựng, an toàn ổn định công trình, hiệu quả dự án và đúng quy định của pháp luật. Tính toán kỹ lưỡng điều kiện thủy văn, nguy cơ ngập úng, tưới tiêu thoát nước để phục vụ sản xuất nông nghiệp.

b) Cân đối bố trí vốn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn để thực hiện đầu tư và hoàn thành đối với dự án nhóm B; đảm bảo đủ hồ sơ tài liệu, lấy ý kiến và tiếp thu các ý kiến các sở, ngành chuyên môn liên quan để hoàn thiện triển khai thực hiện dự án. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong quá trình triển khai thực hiện. Định kỳ tổng hợp kết quả thực hiện báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên khóa XVII, Kỳ họp thứ Hai mươi hai nhất trí thông qua ngày 28 tháng 10 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu thuộc UBTVQH;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- TT HĐND,UBND,UBMTTQVN huyện, thị xã, TP;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- Cổng TTĐT Đại biểu Nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Lưu: VT, CV[VA].

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Ký bởi: Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên
Cơ quan: Tỉnh Hưng Yên
Thời gian ký: 06/11/2024 15:29:29

Trần Quốc Toản